

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2011

THÔNG TƯ**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam và
khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Nam**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 1776/UBND-KTN ngày 25 tháng 5 năm 2011;

Trên cơ sở ý kiến của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 919/SGTVT-QLGTĐT ngày 03 tháng 6 năm 2011 (thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1389/VP-QLĐT ngày 09 tháng 5 năm 2011 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng);

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Nam như sau:

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam

1. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của cảng biển Kỳ Hà:

- Bến cảng Kỳ Hà: Cầu cảng số 1, cầu cảng số 2 và cầu cảng Gas của Công ty liên doanh Khí đốt Đà Nẵng;

- Bến cảng Tam Hiệp: Cầu cảng số 1.

b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam

Phạm vi vùng nước cảng biển Kỳ Hà thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam, tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Khu vực Kỳ Hà:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm KH1, KH2, KH3 và KH4 có tọa độ sau đây:

- KH1: $15^{\circ}31'00''\text{N}$, $108^{\circ}40'00''\text{E}$;

- KH2: $15^{\circ}31'00''\text{N}$, $108^{\circ}42'18''\text{E}$;

- KH3: $15^{\circ}28'54''\text{N}$, $108^{\circ}42'18''\text{E}$;

- KH4: $15^{\circ}28'54''\text{N}$, $108^{\circ}41'12''\text{E}$.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm KH4 chạy dọc theo mép bờ biển về phía Tây Bắc, qua cửa sông Trường Giang (cửa Lô), tiếp tục chạy theo đường bờ biển qua mũi An Hòa về phía Tây tới điểm KH1;

c) Ranh giới trên sông Trường Giang: từ hai điểm mút của cửa sông Trường Giang (cửa Lô), chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu, qua cửa lạch Đầu Doi (Sâm Riêng) tới đoạn thẳng cắt ngang sông nối hai điểm TG1 và TG2 có tọa độ sau đây:

- TG1: $15^{\circ}29'24''\text{N}$, $108^{\circ}38'42''\text{E}$;

- TG2: $15^{\circ}28'30''\text{N}$, $108^{\circ}38'42''\text{E}$.

2. Khu vực Tam Hiệp:

a) Ranh giới trên sông Trường Giang: từ đoạn thẳng cắt ngang sông nối hai điểm TG1 và TG2 có tọa độ đã nêu trên, chạy dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu tới đoạn thẳng nối hai điểm TG3 và TG4 có tọa độ sau đây:

- TG3: $15^{\circ}28'42''\text{N}$, $108^{\circ}37'00''\text{E}$;

- TG4: $15^{\circ}28'06''\text{N}$, $108^{\circ}37'35''\text{E}$.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm TG4 chạy dọc theo mép sông Trường Giang về phía Tây Bắc qua cầu cảng số 1 bến cảng Tam Hiệp tới điểm TG3.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào cảng biển Kỳ Hà thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam được quy định như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

$15^{\circ}29'30''\text{N}$, $108^{\circ}41'42''\text{E}$.

2. Khu neo đậu, khu chuyển tải

a) Khu vực Kỳ Hà: khu neo đậu, khu chuyển tải được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

b) Khu vực Tam Hiệp: khu neo đậu, khu chuyển tải là vùng nước được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư này trên sông Trường Giang thuộc xã Tam Hiệp đối diện với bến cảng Tam Hiệp.

3. Khu tránh bão: đối với tàu thuyền neo đậu tại bến cảng Kỳ Hà và bến cảng Tam Hiệp, khi có bão, phải điều động tàu thuyền đi tránh bão ra khỏi vùng nước bến cảng Kỳ Hà và bến cảng Tam Hiệp trên sông Trường Giang.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải Quảng Nam

Cảng vụ hàng hải Quảng Nam có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam;

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Thông tư này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam

Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2, Điều 3 của Thông tư này, Cảng vụ hàng hải Quảng Nam còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Thông tư này.

2. Các tọa độ quy định trong Thông tư này được áp dụng theo hệ tọa độ VN 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng khác tại Phụ lục kèm theo.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục**TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2011/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Kỳ Hà**a) Khu vực Kỳ Hà:**

Ranh giới về phía biển, các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
KH1	15°31'00"	108°40'00"	15°30'56"	108°39'54"	15°30'56"	108°40'07"
KH2	15°31'00"	108°42'18"	15°30'56"	108°42'12"	15°30'56"	108°42'25"
KH3	15°28'54"	108°42'18"	15°28'50"	108°42'12"	15°28'50"	108°42'25"
KH4	15°28'54"	108°41'12"	15°28'50"	108°41'06"	15°28'50"	108°41'19"

Ranh giới trên sông Trường Giang, các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
TG1	15°29'24"	108°38'42"	15°29'20"	108°38'36"	15°29'20"	108°38'49"
TG2	15°28'30"	108°38'42"	15°28'26"	108°38'36"	15°28'26"	108°38'49"

b) Khu vực Tam Hiệp:

Ranh giới trên sông Trường Giang, các vị trí có tọa độ như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
TG3	15°28'42"	108°37'00"	15°28'38"	108°36'54"	15°28'38"	108°37'07"
TG4	15°28'06"	108°37'35"	15°28'02"	108°37'29"	15°28'02"	108°37'42"

2. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch của cảng biển Kỳ Hà là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý, với tâm tại vị trí có tọa độ:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ Hải đồ		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	15°29'30"	108°41'42"	15°29'26"	108°41'36"	15°29'26"	108°41'49"